TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 12/2019/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1976.
Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Kim D, sinh năm 1982.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Ông Huỳnh Kim D và bà Nguyễn Thị Thanh T với ông Huỳnh Văn N tự nguyện thỏa thuận. Ông D, bà T tự nguyện trả cho ông N số tiền vay còn nợ là 650.000.000đồng (*Sáu trăm năm mươi triệu đồng)*. Ông N thống nhất sự tự

nguyện trên của ông D và bà T, ông N không yêu cầu tiền lãi. Ngoài ra ông N không yêu cầu gì thêm.

Thời gian trả tiền: Ông N với ông D, bà T tự nguyện thỏa thuận thời gian ông D và bà T trả tiền cho ông N do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Huỳnh Kim D và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp số tiền án phí là 15.000.000đồng *(Mười lăm triệu đồng)*.

- Ông Huỳnh Văn N không phải nộp án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà ông Huỳnh Văn N đã nộp là 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0018609, ngày 28 tháng 11 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Thị Liên